

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-PT
Ngày: 18 – 6 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Ông Bùi Thanh Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Văn Hữu C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2025/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Văn Hữu C, giới tính: Nam; sinh năm: 1985; nơi sinh: Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: H N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ B Lô A, chung cư K, số 965/63, khu phố E, Phường A, Q. G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quê quán: Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Tổ chức sự kiện, quảng cáo; Họ tên cha: Văn H, sinh năm 1950 (Chết); Họ tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm: 1952; A, chị, em ruột: Có 02 người; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1987; Bị cáo có 02 người con sinh năm 2012 và 2020. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Thị T1 – Công ty Luật TNHH MTV Hồ Triệu thuộc Đoàn luật sư thành phố C. Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Phan Quốc V có kháng cáo nhưng đã có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo; người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng

cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ ngày 10/01/2024 đến hết ngày 08/02/2024 Công ty TNHH MTV T5 (gọi tắt Công ty T5) thực hiện chương trình khuyến mại “LÊN BIA SÀI GÒN-NHẬN QUÀ TẶNG VÀNG” tại hệ thống các siêu thị như Coop Mart, Lotte Mart ở nhiều tỉnh, thành trong đó có thành phố Cần Thơ, theo đó khách hàng 18 tuổi trở lên khi mua bất kỳ 02 thùng bia Saigon Gold (thùng 18 lon 330 ml), bia Saigon Chill (thùng 24 lon 330 ml), bia Saigon Special (thùng 24 lon 330 ml) tại siêu thị, đem Phiếu tính tiền đến điểm đổi quà và sử dụng số điện thoại di động để tham gia chương trình thì đổi được 01 bộ quà tặng Vàng Gold gồm 01 hộp quà vàng chứa 3 lon Bia Saigon Gold 330ml trị giá 82.721 VNĐ/bộ, mua 03 thùng bia thì đổi được 01 Bộ quà tặng Ngũ Hành gồm 01 hộp quà chứa 5 lon Bia Saigon (loại Lager/Chill/Special/Export P) 330ml trị giá 123.894 VNĐ/bộ.

Ngày 01/02/2024, bị cáo Phan Quốc V đi siêu thị mua sắm thì biết được chương trình, qua tìm hiểu thì biết được ông Trần Thái S là người quen với bị cáo V, đang làm quản lý chương trình đổi quà. Đến ngày 02/02/2024, lấy lý do làm việc chung ngành nghề, bị cáo V liên hệ ông S hỏi và xin thông tin về việc đổi quà, ông S có chụp thông tin về chương trình, quà tặng, Phiếu tính tiền siêu thị C1 của khách đã đổi được quà gửi cho bị cáo V xem, thực chất mục đích bị cáo V xin thông tin để có mẫu đi đặt làm phiếu giả đổi thưởng, chiếm đoạt bia đem bán lấy tiền tiêu xài, nhưng không nói cho ông S biết. Sau khi có được mẫu Phiếu tính tiền, bị cáo V liên hệ với bị cáo Văn Hữu C, gửi hình ảnh phiếu thật cho bị cáo Cao đặt làm giả 40 Phiếu tính tiền của siêu thị C1, thỏa thuận đặt làm mỗi phiếu phải thể hiện có 20 thùng Bia S, trả tiền công 40.000 đồng/phiếu, bị cáo C đồng ý làm phiếu giả cho bị cáo V, bị cáo C thực hiện làm phiếu giả bằng cách sử dụng máy vi tính cá nhân kết nối internet tải về các logo của Coop M, dùng Excel để soạn lại nội dung Phiếu tính tiền rồi chèn các logo vào để làm giả 40 Phiếu tính tiền siêu thị C1, sau đó dùng máy in nhiệt để in ra 40 phiếu giả, bị cáo C lấy giấy quấn lại dán kín rồi đến sảnh xe Vũ L1 ở thành phố Hồ Chí Minh gửi xuống Cần Thơ cho bị cáo V nhận.

Ngày 03/02/2024, sau khi nhận xong 40 Phiếu tính tiền giả, bị cáo V gọi điện cho ông S nói mới mua lại được các Phiếu tính tiền của khách sử dụng mua bia S1 tại siêu thị C1 nhờ ông S đổi bia cho bị cáo V, ông S kêu bị cáo V đem phiếu đến điểm đổi quà trước siêu thị C1 đưa cho các Cộng tác viên đang làm việc, bị cáo Văn chuẩn B 15 phiếu đem đến gửi cho 02 Cộng tác viên là ông Nguyễn Lâm Minh T2 và bà Mai Thị Thúy D không nói là phiếu giả, ông T2 và bà D không biết phiếu giả nên thực hiện đổi quà, đổi 12 phiếu được 120 Bộ quà tặng vàng Gold (tương ứng được 360 lon Bia Saigon Gold 330ml, tức 20 thùng Bia Saigon Gold loại thùng 18 lon), còn lại 03 phiếu do hết quà nên bỏ không đổi.

Cùng ngày, ông S kêu bị cáo V đến nhận 20 thùng bia, do đang đi làm tiếp thị bia Heineken khu vực tỉnh An Giang nên bị cáo V nhờ ông S tìm người mua bia Saigon Gold giúp bị cáo V, ông S liên hệ nhờ ông Nguyễn Minh L2 bán bia trong siêu thị C1 để bán giúp ông S, ông L2 báo giá bán 337.000 đồng/thùng, 20 thùng Saigon Gold bán được 6.740.000 đồng, trừ tiền vận chuyển 740.000 đồng, còn lại là 6.000.000 đồng nếu chịu thì ông Lương M1, ông S cho bị cáo V hay, bị cáo V đồng ý bán, sau đó ông Lương bán 20 thùng bia Saigon Gold cho ông Nguyễn Minh T3, có giữ lại 740.000 đồng và chuyển khoản 6.000.000 đồng cho ông S, ông S chuyển khoản 6.000.000 đồng cho bị cáo V, ông L2 và ông T3 không biết bị cáo V là ai, không biết việc bị cáo V làm giả phiếu tính tiền để đổi bia đem bán.

Bị cáo Phan Quốc V thấy việc sử dụng phiếu tính tiền giả, chiếm đoạt được bia từ chương trình khuyến mại thuận lợi nên tiếp tục đặt bị cáo C làm giả thêm 40 phiếu tính tiền, bị cáo C tiếp tục thực hiện làm giả thêm 40 phiếu tính tiền Siêu thị C1 rồi ra hành xe Vũ L1 gửi về Cần Thơ cho bị cáo V. Tổng cộng 02 lần, bị cáo V đặt bị cáo C làm giả 80 phiếu tính tiền với giá 3.200.000 đồng (tức 40.000 đồng/phiếu), bị cáo C yêu cầu bị cáo V chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng T6 số 19036749573010 tên NGUYEN THI THANH THUY (Thúy là của vợ bị cáo C, không biết đây là tiền do bị cáo C làm giả giấy tờ mà có).

Ngày 04/02/2024, bị cáo V nhận thêm 40 phiếu tính tiền giả rồi lấy 21 phiếu đem đến điểm đổi quà trước Siêu thị C1 đưa cho Cộng tác viên đang làm việc tên Võ Thị Thu L3. Do bà L3 cũng là nhân viên thu ngân của siêu thị C1 nên qua xem phiếu tính tiền phát hiện là giả nên báo cho siêu thị C1 biết. Sau đó siêu thị C1 thu giữ 33 Phiếu tính tiền giả, trình báo cơ quan công an.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phan Quốc V thừa nhận đặt bị cáo Văn Hữu C làm giả 02 lần tổng cộng 80 phiếu giả Phiếu tính tiền siêu thị C1, V sử dụng 02 lần tổng cộng 36 phiếu giả, lần đầu sử dụng 15 phiếu (có 03 phiếu hết quà Cộng tác viên đã bỏ) đổi 12 phiếu được 120 Bộ quà tặng vàng Gold, lần thứ 2 sử dụng 21 phiếu bị phát hiện, sau khi bị phát hiện bị cáo V đã xé bỏ 44 phiếu giả còn lại. Bị cáo V khai nhận khi thực hiện làm giả, sử dụng phiếu tính tiền giả để chiếm đoạt quà tặng là bia Saigon Gold của Công ty T5 thì không cho ông S và những người khác biết.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Văn Hữu C thừa nhận thực hiện hành vi làm giả 80 Phiếu tính tiền siêu thị C1 cho bị cáo V để nhận tiền công 3.200.000 đồng, việc bị cáo V sử dụng phiếu giả để chiếm đoạt quà tặng thì bị cáo C không biết.

Đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 33 phiếu tính tiền giả: số hóa đơn 03150; 03170; 03128; 03163; 49841; 49810; 49823; 49853; 49830; 45056; 45110; 45098 ngày 03/02/2024; 55099; 55066; 55044; 55019; 55060; 55025; 55086; 55075; 55030; 55071; 55080; 91228; 91203; 91240; 91219; 91270; 91235; 91283; 91256; 91262; 91277 ngày 04/02/2024;

- 11 bản chính hóa đơn số 62090; 03351; 16670; 03353; 62089; 16671; 62088; 03354 ngày 03/04/2024; 54060 ngày 12/05/2024; 45760 ngày 13/05/2024; 06688 ngày 14/5/2024;

- 01 bản photo Thông báo số 20724/TB-CTCTH ngày 05/9/2023; 01 bản photo Hợp đồng số 2312/SP&CM-CT; 33 tờ giấy in ra trên hệ thống phần mềm của siêu thị từ số hóa đơn trên phiếu tính tiền được đối tượng làm giả; 01 bản photo Hợp đồng thuê quảng cáo số 28/12/2023/HĐMV-SDC ngày 22/12/2023; 01 bản photo Hóa đơn giá trị gia tăng số 10 ngày 16/01/2024; 01 hợp đồng lao động số 80705818/HT/22/MK3; 01 sổ phụ kiêm phiếu báo nợ từ ngày 01/02/2024 đến ngày 30/04/2024 số tài khoản 19028726724019 của bị cáo Phan Quốc V tại ngân hàng TMCP K; 01 biên nhận tiền ngày 07/06/2024 giữa bị cáo Phan Quốc V và bà Trần Thị Cà P1;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, dung lượng 64GB, số sê-ri: C39X9T1CKPFP, màu đen đã qua sử dụng kèm theo sim số 0907246829; 01 máy tính xách tay hiệu ASUS, model-X454L màu đen đã qua sử dụng, mã số X454LA-WX422D (thu giữ của bị cáo Phan Quốc V);

- 01 máy vi tính xách tay hiệu ASUS màu bạc, ổ cứng 512 GB, Core i3, Model-X1504Z, mã số: X1504ZA-NJ102W, SN: RAN0CV13U257446 đã qua sử dụng 01 máy in nhiệt nhãn hiệu Xprinter, Model: XP-K200L, P2 width: 80mm, màu đen đã qua sử dụng; 01 Cuộn giấy in hóa đơn khổ 80mm (thu giữ của bị cáo Văn Hữu C);

- Tiền Việt Nam 10.480.240 đồng (bị cáo Phan Quốc V giao nộp 6.000.000 đồng, bị cáo Văn Hữu C giao nộp 3.200.000 đồng, ông Nguyễn Minh L2 giao nộp 740.000 đồng, ông Phan Văn B1 (anh ruột bị cáo Phan Quốc V) giao nộp 540.240 đồng).

Tại Kết luận giám định số 67/KL-KTHS-TL ngày 24/05/2024 Phòng K1 Công an T7 kết luận:

1. Bản in 10 (Mười) Phiếu tính tiền quầy số 4, siêu thị C1, ký hiệu từ A1 đến A10 so với bản in Phiếu tính tiền quầy số 4, siêu thị C1, ký hiệu M1 không phải do cùng một máy in in ra.

2. Bản in 04 (Bốn) Phiếu tính tiền quầy số 5, siêu thị C1, ký hiệu từ A11 đến A14 so với bản in Phiếu tính tiền quầy số 5, siêu thị C1, ký hiệu M2, M3 không phải do cùng một máy in in ra.

3. Bản in 05 (Năm) Phiếu tính tiền quầy số 8, siêu thị C1, ký hiệu từ A15 đến A19 so với bản in Phiếu tính tiền quầy số 8, siêu thị C1, ký hiệu M4 không phải do cùng một máy in in ra.

4. Bản in 11 (Mười một) Phiếu tính tiền quầy số 22, siêu thị C1, ký hiệu từ A20 đến A30 so với bản in Phiếu tính tiền quầy số 22, siêu thị C1, ký hiệu từ M5 đến M7 không phải do cùng một máy in in ra.

5. Bản in 03 (Ba) Phiếu tính tiền quây số 23, siêu thị C1, ký hiệu từ A31 đến A33 so với bản in Phiếu tính tiền quây số 23, siêu thị C1, ký hiệu M8 không phải do cùng một máy in in ra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1146/KL-HĐĐG ngày 29/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự quận N, TP . kết luận 20 thùng bia S2 trị giá 7.280.240 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Quốc V, Văn Hữu C thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với ông Trần Thái S, bị cáo V khai nhận khi thực hiện hành vi làm giả, sử dụng giấy tờ giả để gian dối chiếm đoạt bia thì bị cáo V không cho ông S biết, bị cáo V lợi dụng sự quen biết để nhờ ông S giúp đổi bia cho bị cáo V, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa bị cáo V và ông S kết quả do quen biết nên ông S giúp bị cáo Văn đổi bia, ông S không biết, không hưởng lợi nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Lâm Minh T2, bà Mai Thị Thúy D, bà Võ Thị Thu L3 là Cộng tác viên chương trình đổi thưởng của công ty T5, ông Nguyễn Minh L2 người bán 20 thùng bia, ông Nguyễn Minh T3 người mua 20 thùng bia không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý.

Đối với bà Trần Thị Cà P1, bị cáo V khai nhận sau khi hành vi bị phát hiện, cơ quan điều tra mời làm việc, bị cáo V có nói lại cho bà Trần Thị Cà P1 biết sự việc, bị cáo Văn mong M2 không bị khởi tố nên nhờ bà Cà P1 tìm luật sư bảo vệ quyền lợi với số tiền thuê luật sư là 145.000.000 đồng, nếu không tìm được luật sư thì bà Cà P1 trả tiền lại cho bị cáo V, bị cáo V có nói cho gia đình biết việc này, sau đó bị cáo V chuyển khoản trước cho bà Cà P1 số tiền 69.500.000 đồng, bà Cà P1 có tìm luật sư tham gia bảo vệ quyền lợi cho bị cáo V nhưng không được nên bà Cà P1 đã trả tiền lại cho bị cáo V, cha và anh ruột của bị cáo V là ông Phan Văn T4 và ông Phan Văn B1 biết, ông B1 đại diện nhận lại tiền, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa bị cáo V và bà Cà P1 kết quả do quen biết bị cáo Văn nhờ nên bà Cà P1 hỗ trợ giúp bị cáo V, bà Cà P1 không gian dối chiếm đoạt tiền của bị cáo V, không hưởng lợi gì khi giúp cho bị cáo V, do đó không đủ căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty T5 yêu cầu bồi thường thiệt hại cho công ty. Bị cáo Phan Quốc V và gia đình tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả 6.540.240 đồng; bị cáo Văn Hữu C nộp tiền thu lợi bất chính 3.200.000 đồng; ông Nguyễn Minh L2 giao nộp 740.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Quốc V, Văn Hữu C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tự nguyện nộp lại tiền khắc phục hậu quả, thu lợi bất chính. Về nhân thân: hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tại Bản án số 46/2025/HS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Văn Hữu C phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt: Bị cáo Văn Hữu C 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt của bị cáo Phan Quốc V; quyết định phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/3/2025 bị cáo Văn Hữu C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo vẫn giữ kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, có 02 con nhỏ, vợ bị cáo không có khả năng lao động, bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội ở ngoài xã hội để lao động nuôi con nhỏ, bị cáo hứa nếu được khoan hồng bị cáo sẽ sống tốt, không vi phạm pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ; mức án 02 năm là quá cao, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ là tích cực hợp tác trong quá trình điều tra và thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã nộp thu lợi bất chính, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo bị bệnh da liễu không phù hợp với môi trường giam giữ, vợ bị cáo bị bệnh, con còn nhỏ, bị cáo gây thiệt hại không lớn, đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức án sơ thẩm xử là quá nặng, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu:

Trong vụ án, bị cáo Phan Quốc V có ý định lừa đảo đổi thưởng bia của công ty T5 nên đã cung cấp thông tin, gửi hình ảnh phiếu tính tiền của siêu thị C1 và thuê bị cáo Văn Hữu C làm giả 80 phiếu tính tiền của siêu thị C1. Sau đó bị cáo sử dụng 36 phiếu tính tiền giả để đổi thưởng sản phẩm bia chiếm đoạt 7.280.240 đồng. Bị cáo C thu lợi bất chính từ việc làm giả là 3.200.000 đồng. Xét thấy các bị cáo V và C chỉ đồng phạm về tội làm giả tài liệu của tổ chức, các bị cáo không có hành vi làm giả con dấu. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo V và C phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là không chính xác về tội danh. Đối với hành vi của bị cáo Phan Quốc V đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của tổ chức*” theo điểm a khoản 3 Điều 341 và tội “*Sử dụng tài liệu giả của tổ chức*” theo điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chỉ điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 năm 03 tháng tù là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo

Văn phạm vào hai tội danh độc lập, là tội ghép được quy định chung trong một điều luật nên khi truy tố, xét xử về hai hành vi này thì phải xem xét theo khung khoản của từng hành vi và khi lượng hình phải xét xử theo hai tội danh độc lập sau đó tổng hợp hình phạt chung. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chỉ áp dụng cho bị cáo một hình phạt là không đúng quy định về nguyên tắc xét xử đối với tội ghép.

Về số lần thực hiện hành vi làm giả tài liệu: Bị cáo V thuê bị cáo C làm giả tổng số 80 phiếu thu tiền, lần thứ nhất vào ngày 02/02/2024 bị cáo đặt làm giả 40 phiếu, bị cáo nhận hàng ngày 03/02/2024 và mang đi lừa đảo. Sau đó tới ngày 03/02/2024 bị cáo tiếp tục đặt C làm giả thêm 40 phiếu tính tiền nữa và mang đi lừa đảo vào ngày 04/02/2024 thì bị phát hiện. Hành vi của các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo V: Cấp sơ thẩm chỉ xem xét hành vi chiếm đoạt tài sản đã hoàn thành vào ngày 03/02/2024. Vào ngày 04/02/2024, bị cáo tiếp tục sử dụng 21 phiếu tính tiền giả đem đến đổi quà nhưng chưa đổi được do bị nhân viên Siêu thị C1 phát hiện, như vậy lần phạm tội này của bị cáo tội phạm chưa hoàn thành, bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn. Xét thấy cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ số tiền bị cáo V có ý định chiếm đoạt cũng như giá trị các phần quà đổi được nếu không bị phát hiện để xem xét trách nhiệm hình sự và cân nhắc khi quyết định hình phạt mới đảm bảo tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài ra cấp sơ thẩm không viện dẫn Điều 55 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo V, không phân tích vai trò đồng phạm của các bị cáo trong hành vi Làm giả tài liệu của tổ chức cũng như vận dụng Điều 17, 58 làm căn cứ khi quyết định hình phạt là thiếu sót.

Xét thấy cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật khi điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo. Từ đó dẫn đến việc truy tố, xét xử không đúng tội danh, khung khoản điều luật mà bị cáo V đã thực hiện. Có dấu hiệu bỏ lọt tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để tuyên hình phạt quá nhẹ, không phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo. Đồng thời quá trình tố tụng sơ thẩm chưa điều tra làm rõ số tiền bị cáo V có ý định chiếm đoạt cũng như giá trị các phần quà đổi được nếu không bị phát hiện vào ngày 04/02/2024 để xem xét quyết định hình phạt theo quy định. Tất cả các vấn đề này cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được, do hành vi làm giả tài liệu của các bị cáo thực hiện có mối liên hệ trực tiếp đến việc bị cáo V sử dụng tài liệu giả để đi lừa đảo sau đó nên cần thiết phải hủy toàn bộ bản án để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Căn cứ Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: không xem xét kháng cáo của bị cáo Văn Hữu C. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2025/HS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án

nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để điều tra lại, giải quyết theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Văn Hữu C có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm trong thời hạn nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 26 tháng 3 năm 2025, bị cáo Phan Quốc V có đơn kháng cáo đối với Bản án số 46/2025/HS-ST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 30 tháng 3 năm 2025, bị cáo Phan Quốc V đã có văn bản xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã ra Thông báo về việc rút kháng cáo số: 02/2025/TB-TA ngày 13/5/2025.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các lời khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Theo yêu cầu của bị cáo Phan Quốc V, bị cáo Văn Hữu C đã có hành vi làm giả 80 phiếu tính tiền của siêu thị C1 bằng cách sử dụng máy tính cá nhân, phần mềm Excel, tải logo Coop Mark trên Internet, soạn thảo nội dung phiếu tính tiền và in giả các phiếu này bằng máy in nhiệt. Mỗi phiếu thể hiện mua 20 thùng bìa Saigon Special, mục đích là để bị cáo V sử dụng đi đổi bia thật trong chương trình khuyến mãi của Công ty T5. Sau khi làm xong, bị cáo C 02 lần gửi các số phiếu này qua chành xe Vũ L1 từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Cần Thơ cho bị cáo V, nhận tiền công tổng cộng 3.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” với tình tiết định khung “*Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo V thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi làm giả phiếu tính tiền của siêu thị để bị cáo V sử dụng vào mục đích chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì hưởng lợi bất chính mà bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4.2] Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định và áp dụng cho bị cáo tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, bị cáo có tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét mà áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là đã có lợi cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Viện kiểm sát cho rằng bị cáo V đồng phạm với bị cáo C trong việc làm giả tài liệu, bị cáo V thuê bị cáo Cao làm tài liệu giả để sử dụng và trực tiếp sử dụng nên không xác định vai trò đồng phạm của bị cáo V với bị cáo C. Cấp sơ thẩm truy tố bị cáo C theo khoản 3 Điều 341 là phù hợp nên không phân tích đánh giá lại.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo V đã rút kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị. Hành vi của bị cáo mặc dù là tội ghép có hai hành vi độc lập, cấp sơ thẩm gom lại hai tội trong một điều luật là có thiếu sót cần phải điều chỉnh lại cách tuyên. Theo đó, cần điều chỉnh lại cách tuyên đối với bị cáo Văn Hữu C phạm tội “*Làm giả tài liệu của tổ chức*”. Tuy nhiên để không làm bất lợi cho bị cáo đang kháng cáo nên không cần thiết phải hủy án như Viện kiểm sát đề nghị.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là chưa đủ cơ sở để xem xét nên không chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Hữu C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2025/HS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, có điều chỉnh về cách tuyên đối với tội danh của bị cáo C.

1. Tuyên bố: Bị cáo Văn Hữu C phạm tội “*Làm giả tài liệu của tổ chức*”.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt: Bị cáo Văn Hữu C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. HCM;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan THTT quận Ninh Kiều;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang